

Số: 972/QĐ-BVĐHYD

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt sửa chữa trạm điện trung thế**

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Quyết định 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM;*

*Căn cứ Quyết định số 3446/QĐ-BYT ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc chuyển đổi loại hình hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM;*

*Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu;*

*Theo đề nghị của Phòng Quản trị tòa nhà tại Tờ trình số 116/TTr-QTTN ngày 20 tháng 05 năm 2022 về việc đề nghị phê duyệt sửa chữa trạm điện trung thế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt sửa chữa trạm điện trung thế với các nội dung sau:

- Đơn vị cung cấp: Công ty TNHH Kỹ thuật TM DV Thiên Ân;
- Giá trị mua sắm: 19.440.000 VND (Bằng chữ: Mười chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng);

*Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan.*

- Danh mục:

| STT | Danh mục                                                                                                | ĐVT | Số lượng | Đơn giá (VND) | Thành tiền (VND) |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|---------------|------------------|
| I   | Xử lý cách điện tủ trung thế, bao gồm: Tình trạng tủ bị rỉ sắt, bị oxy hóa chuyển sang màu xanh, ẩm ướt |     |          |               |                  |

| STT              | Danh mục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | ĐVT | Số lượng | Đơn giá (VND) | Thành tiền (VND)  |
|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|---------------|-------------------|
|                  | rất nặng, cách điện thấp, có dấu hiệu rò rỉ điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |     |          |               |                   |
| 1                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra phóng điện cục bộ (PD) tủ RMU</li> <li>- Kiểm tra bằng mắt thường bên ngoài, cơ khí, điện gồm các dấu vết phóng điện hoặc hơi ẩm</li> <li>- Thí nghiệm điện trở cách điện</li> <li>- Vệ sinh kiểm tra các thiết bị bên trong tủ</li> <li>- Vệ sinh, làm sạch và nhẵn bề mặt thiết bị máy cắt khí SF 6 (Load Break Switch LBS)</li> <li>- Quét dung dịch cách điện chuyên dụng lên bề mặt LBS và sấy khô</li> <li>- Sử dụng đúng loại mỡ bôi trơn cho các bộ phận chuyển động dẫn điện và trên các bề mặt chuyển động và trượt</li> <li>- Đầu nối kiểm tra ngoại quan và vệ sinh</li> <li>- Kiểm tra tình trạng cơ khí của dao cắt tải, đảm bảo khi sự cố hoạt động chức năng, an toàn cho người vận hành</li> <li>- Xử lý tăng cường cách điện cho LBS, sứ đỡ, bầu, thanh cái bằng dung dịch 3M chuyên dụng</li> <li>- Hỗ trợ lắp đặt, hướng dẫn vận hành tủ sau khi xử lý</li> <li>- Thí nghiệm lại toàn bộ hệ thống sau khi hoàn thành công việc</li> <li>- Kiểm tra phóng điện cục bộ (PD) sau khi hoàn thành công việc</li> </ul> | gói | 1        | 16.740.000    | 16.740.000        |
| 2                | Kiểm tra và đi nguồn cấp cho điện trở sấy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | gói | 1        | 1.404.000     | 1.404.000         |
| II               | Chi phí vận chuyển thiết bị và nhân công thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | gói | 1        | 1.296.000     | 1.296.000         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |     |          |               | <b>19.440.000</b> |

– Thời gian thực hiện dịch vụ: trong vòng 5 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực;

– Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

**Điều 2.** Trưởng Phòng Quản trị tòa nhà tiến hành các công việc tiếp theo đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Ông/Bà: Trưởng Phòng Hành chính, Trưởng Phòng Tài chính Kế toán, Trưởng Đơn vị Quản lý đầu thầu, Trưởng Phòng Quản trị tòa nhà và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Tuấn*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, QTTN (J16-195-dtthuy) (3).

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hoàng Bắc**